

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST  
Ngày: 16 - 5 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hựu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Thanh Minh.

Ông Nguyễn Văn Lạc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Trần Văn Tuấn Y, sinh ngày 13/10/1989; tại V, Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Cẩm T1; có vợ Tường Kim H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, chấp hành xong hình phạt ngày 03/11/2021; nhân thân: Ngày 09/12/2019, bị Công an huyện huyện V, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi chống người thi hành công vụ; ngày 13/01/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bắt tạm giam bị cáo cho đến nay ( có mặt ).

- Bị hại: Anh Lê Thanh T2 (tên thường gọi là B), sinh năm: 1990 (đã chết); Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm:

1995; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Hồng N:* Bà Phạm Thị T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2024) (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Khánh L ( vắng mặt).

2. Anh Âu Văn Đ ( vắng mặt).

3. Anh Trần Quốc S ( vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2022 Trần Văn Tuấn Y, sinh năm 1989, đang ở nhà tại ấp B, xã T, huyện V, cùng với Nguyễn Khánh L, sinh năm 2003 thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Lê Thanh T2 (tên thường gọi là B), sinh năm 1990, hai bên xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T2 đi cùng với anh Âu Văn Đ1 đến nhà Tuấn Y. T2 đập cửa bên hông rồi đi đến cửa sau chửi Tuấn Y nhiều lần, Tuấn Y đứng ngay cửa sau hỏi T2 chửi ai, T2 nói chửi Tuấn Y. Tuấn Y dùng tay phải nắm một cái vào má trái của T2 làm T2 ngã ngửa ra phía sau đầu đập xuống nền xi măng, nằm bất tỉnh. T4 Y bảo L kéo T2 ra trước, L dùng tay kéo T2 được một đoạn thì gọi Đ1 lấy xe mô tô để chở T2 nhưng Đ1 không đồng ý. L lấy xe mô tô của L chở T2, Tuấn Y ngồi sau đưa T2 đi bệnh viện. Khi chạy đến cầu B (cách nhà xảy ra sự việc khoảng 200m) Tuấn Y thấy T2 mở mắt nên bảo L quay lại không đi nữa. Về đến nhà, Tuấn Y, L, Đ1 khiêng T2 để nằm trên võng. Tuấn Y sờ vào đầu T2 thấy có máu chảy, Đ1 lấy khăn giấy ướt lau máu cho T2 rồi đi về. Lúc này, Trần Quốc S1, sinh năm 1997, đến nhà Tuấn Y. S1 thấy T2 nằm bất tỉnh trên võng nên hỏi Tuấn Y, Tuấn Y nói “Nãy nó lại, nó đập cửa la làng, nó chửi rồi anh đập nó một cái bằng tay trúng miệng té ngã”. Rồi S1 cùng Tuấn Y đi thị xã K chơi. L ở nhà cùng T2, thấy T2 không tỉnh lại. Khoảng 03 giờ ngày 30/12/2022 thì S1, Tuấn Y về, Tuấn Y gọi T2 nhiều lần nhưng T2 không trả lời nên bảo L, S1 chở T2 đến Trung tâm y tế huyện V. Sau khi S1, L chở T2 đi thì T4 Y gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1995, nhờ báo cho người thân của T2 biết. Sau đó, C đến nhà bà Phạm Thị T3, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V thông báo cho bà T3 biết (do T2 đang sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1995 là con của bà T3). Khoảng 04 giờ cùng ngày bà T3 đến Trung tâm y tế huyện V, khi thấy bà T3 đến thì S1 và L đi về. Đến chiều cùng ngày T2 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Tuấn Y đi một mình đến bệnh viện thăm T2. Bà Thử hỏi Tuấn Y1 “Tụi bay làm gì mà đánh T2 chết vậy”, Tuấn Y1 thừa nhận đã đánh T2 một cái làm Tuấn ngã ngửa đập đầu xuống nền xi măng. Tuấn Y1 đưa điện thoại của T2 cho

bà T3 và 1.000.000 đồng để lo cho T2 nhưng bà T3 không nhận tiền, Tuấn Y1 bỏ đi. Do không có tiền để điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L nên ngày 31/12/2022 bà T3 đưa T2 về Trung tâm y tế huyện V tiếp tục điều trị. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/01/2023 thì T2 tử vong. Đến ngày 04/01/2023, Công an tiến hành khám xét nơi ở của Tuấn Y1 vì nghi ngờ Tuấn Y1 tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời làm việc với Tuấn Y1 về vụ việc gây thương tích, tại Cơ quan điều tra T thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 30/KL-KTHS ngày 22/02/2023, của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

1.1. Khám đại thể

- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng chẩm bên phải; Vỡ rạn xương hộp sọ vùng chẩm phải; Vỡ vùng hố sọ sau bên phải; Máu tụ ngoài màng cứng bán cầu trái; Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái; Xuất huyết dưới nhện bán cầu phải; Tụ máu mặt dưới não vùng bán cầu trái.

1.2. Xét nghiệm mô bệnh học:

- Dập da; Tụ máu cạnh màng cứng; Dập vỏ não, cầu não; Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co; Phù phổi kèm viêm phổi cấp; Viêm gan bán cấp; Viêm thận kẽ mạn rải rác; Viêm cấp niêm mạc dạ dày.

1.3. Xét nghiệm hóa pháp

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp; Nồng độ Ethanol: 0,16 mg/100ml.

2. Nguyên nhân chết: Do bị chấn thương sọ não.

3. Kết luận khác: Không.”

Sau khi xảy ra sự việc, Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu là 01 chiếc võng màu xanh – tím có dính máu trong nhà Tuấn Y1 là nơi Lê Thanh T2 nằm sau khi bị đánh.

Tại Văn bản số 402/CAT-PC09 ngày 11/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh L xác định cơ chế hình thành chấn thương sọ não của nạn nhân Lê Thanh T2, sinh năm: 1990 là do vùng đầu va đập với vật tày có tiết diện rộng. Đồng thời, với chấn thương sọ não của nạn nhân Lê Thanh T2, sinh năm: 1990 là tổn thương nặng dù được cấp cứu kịp thời vẫn gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVH ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố Trần Văn Tuấn Y về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn Tuấn Y thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung của bản cáo trạng truy tố. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Hồng N là con bà T3, là người sống chung như vợ chồng với bị hại T2, nhưng chưa có con. Sau khi sự việc xảy ra, bà T3 lo toàn bộ chi phí và ủy quyền để bà T3 tham gia tố tụng và yêu cầu bồi thường, chị N không có ý kiến.

Sau khi Lê Thanh T2 bị thương tích và chết, bà Phạm Thị T3 là người chăm sóc và chịu toàn bộ chi phí tiền thuốc, chi phí mai táng cho nạn nhân T2 là 35.000.000 đồng. Nay bà T3 yêu cầu Tuấn Y trả lại cho bà số tiền là 35.000.000 đồng, Tuấn Y đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Những người làm chứng Nguyễn Khánh L, Âu Văn Đ có lời khai trong hồ sơ điều tra xác định vết thương của Lê Thanh T2 là do Trần Văn T5 Y dùng tay đánh trúng vào mặt, làm T2 bị té ngã đập đầu xuống nền gạch xi măng dẫn đến tử vong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tuấn Y. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tuấn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, Điều 38, 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn Tuấn Y từ 07 đến 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận, bị cáo Tuấn Y phải bồi thường cho bà Phạm Thị T3 toàn bộ chi phí khám chữa bệnh và chi phí mai táng với số tiền là 35.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc võng màu xanh – tím có dính máu của Lê Thanh T2 nằm sau khi bị đánh đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; xin lỗi đại diện hợp pháp gia đình bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa làm công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Bị hại Lê Thanh T2 chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không tìm được cha mẹ ruột hoặc người thân thích của bị hại. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, do bị hại T2 sống chung như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn và chưa có con chung với chị Phạm Thị Hồng N là con ruột của bà Phạm Thị T3, nên bà T3 đã chăm sóc, nuôi dưỡng và chi phí mai táng cho bị hại T2. Do đó, Tòa án xác định đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị Hồng N, còn bà Phạm Thị T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Tuấn Y đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Tuấn Y phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; của những người làm chứng và các tài liệu khác, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/12/2022, tại ấp B, xã T, huyện V, T Y dùng tay phải đâm vào má trái của Lê Thanh T2 làm T2 ngã ngửa về phía sau, đầu đập xuống nền xi măng gây chấn thương sọ não và tử vong vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/01/2023 tại Trung tâm Y tế huyện V. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Trần Văn Tuấn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến làm chết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

Khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

[4] Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Tuấn Y để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Tuấn Y không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo chưa có tiền án; nhưng bị cáo có tiền sự vào ngày 21/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng và về nhân thân của bị cáo Tuấn Y thì ngày 09/12/2019, bị Công an huyện huyện V, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi chống người thi hành công vụ; ngày 13/01/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện V khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bắt tạm giam bị cáo cho đến nay, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V chưa tìm được cha, mẹ ruột hoặc người thân của bị hại Lê Thanh T2, nhưng xác định được Lê Thanh T2 sống chung như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị Hồng N và chưa có con. Sau khi sự việc xảy ra, bà T3 là mẹ của chị N đã chăm sóc, thanh toán tiền viện phí và chi phí mai táng cho bị hại T2 với số tiền là 35.000.000 đồng. Nay chị N không có yêu cầu, bà T3 chỉ yêu cầu bị cáo trả số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo Y đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tuy nhiên, nếu sau này xác định được cha, mẹ ruột hoặc người thân của bị hại T2 thuộc diện hàng thừa kế thứ nhất theo Điều 651 Bộ luật Dân sự thì họ có quyền khởi kiện để yêu cầu bồi thường theo điểm c, d khoản 1, khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

[7] Vấn đề liên quan vụ án:

Do bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến việc tạm giam đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc võng màu xanh – tím bị hại Lê Thanh T2 nằm sau khi bị đánh là của Trần Văn Tuấn Y. Nay không còn giá trị sử dụng và Tuấn Y từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn Tuấn Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tuấn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Tuấn Y 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Trần Văn Tuấn Y có nghĩa vụ bồi thường chi phí viện phí, chi phí mai táng với số tiền là 35.000.000 đồng cho bà Phạm Thị T3.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc võng màu xanh – tím của Trần Văn Tuấn Y.

5. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn Tuấn Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Tuấn Y phải chịu 1.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Hựu**